

DANH SÁCH
HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Văn Mậu	1	08/06/1975	Thôn Cà Xen
02	Đinh Thị Sỗ	2	02/01/1956	Thôn Cà Xen
03	Đinh Văn Ría	1	01/01/1961	Thôn Cà Xen
04	Đinh Văn Tranh	1	01/01/1977	Thôn Cà Xen
05	Đinh Văn Mau	1	19/06/1944	Thôn Cà Xen
06	Đinh Văn Suông	1	02/10/1998	Thôn Cà Xen
07	Đinh Thị Đú	2	01/01/1965	Thôn Cà Xen
08	Đinh Văn Gách	2	01/01/1978	Thôn Cà Xen
09	Đinh Thị Ích	2	01/01/1982	Thôn Làng Ren
10	Đinh Thị Liên	2	08/02/1979	Thôn Làng Ren
11	Đinh Thị Lom	2	01/01/1958	Thôn Làng Trê
12	Đinh Thị Lên	2	06/10/1963	Thôn Làng Trê
13	Đinh Thị Tráy	2	08/06/1963	Thôn Làng Trê
14	Đinh Thị Xăng	2	04/02/1951	Thôn Làng Trê
15	Đinh Thị Đỏ	2	07/07/1960	Thôn Làng Trê
16	Đinh Thị Bình	2	01/01/1966	Thôn Làng Trê
17	Đinh Văn Hối	1	15/05/1958	Thôn Làng Giữa
18	Đinh Thị Lý	2	15/06/1960	Thôn Làng Giữa
19	Đinh Thị Rua	2	02/03/1971	Thôn Làng Giữa
20	Đinh Thị Xú	2	15/03/1968	Thôn Làng Giữa
21	Đinh Văn Tia	1	03/02/1968	Thôn Làng Giữa
22	Đinh Thị Đíp	2	10/07/1980	Thôn Làng Giữa
23	Đinh Thị Bỗ	2	16/09/1959	Thôn Làng Giữa
24	Đinh Thị Gia	2	01/01/1939	Thôn Gò Nhiều
25	Đinh Dôm	1	01/12/1936	Thôn Gò Nhiều
26	Đinh Văn Hành	1	13/07/1958	Thôn Gò Nhiều
27	Đinh Gàn	2	01/01/1956	Thôn Gò Nhiều
28	Đinh Thị Ấp	2	01/01/1963	Thôn Gò Nhiều
29	Đinh Văn Lối	1	01/01/1979	Thôn Gò Nhiều
30	Đinh Thị Lủi	2	01/01/1966	Thôn An Phương
31	Đinh Thị Đuối	2	08/10/1956	Thôn An Phương
32	Đinh Thị Tiểu	2	01/01/1956	Thôn An Phương
33	Đinh Thị Ổi	2	01/01/1971	Thôn An Phương
34	Đinh Thị Ổi	2	01/01/1961	Thôn An Phương

35	Đinh Tây	1	01/01/1959	Thôn An Phương
36	Đinh Nhá	1	01/01/1959	Thôn Thượng Đố
37	Đinh Thị Ý	2	01/01/1964	Thôn Thượng Đố
38	Đinh Cỏi	1	01/01/1964	Thôn Thượng Đố
39	Đinh Thị Bồi	2	01/9/2004	Thôn Thượng Đố
40	Đinh Văn Cờ	1	01/01/1973	Thôn Thượng Đố
41	Đinh Hoanh	1	01/01/1958	Thôn Thượng Đố
42	Đinh Thị Táp	2	01/01/1966	Thôn Thượng Đố
43	Đinh Thị Òa	2	02/5/1981	Thôn Thượng Đố
44	Đinh Lít	1	02/09/1959	Thôn An Thanh
45	Đinh Văn Enh	1	01/12/1964	Thôn An Thanh
46	Đinh Thị Thanh	2	01/01/1956	Thôn An Thanh
47	Đinh Thị Rúp	2	31/05/1957	Thôn An Thanh
48	Đinh Thị Kê	2	01/01/1960	Thôn An Thanh
49	Đinh Thị Nghĩa	2	12/10/1961	Thôn An Thanh
50	Đinh Thị Tho	2	14/10/1953	Thôn An Thanh
51	Đinh Thị Một	2	29/03/1993	Thôn An Thanh
52	Đinh Thị Bé	2	01/01/1961	Thôn Đồng Cản
53	Trần Thị Minh Hiếu	2	21/11/1974	Thôn Đồng Cản
54	Đinh Thị Kêm	2	01/01/1959	Thôn Đồng Cản
55	Đinh Lờ	1	01/01/1961	Thôn Đồng Cản
56	Đinh Ghi	2	01/01/1956	Thôn Đồng Cản
57	Đinh Thị Tiên	2	01/01/1963	Thôn Đồng Cản
58	Đinh Văn Tăng	1	10/02/1988	Thôn Đồng Cản
59	Đinh Thị Phin	2	01/01/1975	Thôn Đồng Cản
60	Đinh Văn Bin	1	23/03/1964	Thôn Đồng Vang
61	Đinh Thị Gửi	2	01/01/1930	Thôn Đồng Vang
62	Đinh Thị Lưới	2	01/01/1975	Thôn Đồng Vang
63	Đinh Thị Eo	2	01/01/1962	Thôn Đồng Vang
64	Lê Thị Hồng Sương	2	02/02/1954	Thôn Đồng Vang
65	Đinh Văn Mạnh	1	12/01/1950	Thôn Đồng Vang
66	Nguyễn Ngọc Thanh	1	04/01/1975	Thôn 1
67	Nguyễn Thị Nhân	2	01/12/1968	Thôn 1
68	Trần Thị Thủy	2	10/5/1973	Thôn 1
66	Nguyễn Thị Thu	2	08/03/1957	Thôn 2
70	Phan Thị Chỉ	2	01/01/1945	Thôn 2
71	Trần Thị Vân	2	20/01/1946	Thôn 2
72	Nguyễn Thị Ngọc	2	10/10/1959	Thôn 3
73	Lê Thị Nhị	2	02/02/1955	Thôn 3
74	Cao Thanh Long	1	01/01/1954	Thôn 3
75	Nguyễn Thị Ngoan	2	01/12/1948	Thôn 3
76	Đinh Tú	1	17/9/1951	Thôn Hà Xuyên

77	Đinh Thị Bộc	2	01/01/1959	Thôn Hà Xuyên
78	Đinh Thị Hầy	2	06/11/1941	Thôn Hà Xuyên
79	Đinh Thị Xanh	2	18/09/1949	Thôn Hà Xuyên
80	Đinh Thị Bói	2	10/10/1984	Thôn Hà Xuyên
81	Đinh Thị P Rút	2	06/03/1941	Thôn Hà Xuyên
82	Đinh Thị Đôn	2	19/06/1954	Thôn Hà Xuyên
83	Đinh Thị Thời	2	01/01/1959	Thôn Hà Xuyên
84	Đinh Thị Rã	2	01/01/1919	Thôn Hà Xuyên
85	Đinh Văn Xiêu	1	10/07/1946	Thôn Hà Xuyên
86	Đinh Thị Trăm	2	04/10/1947	Thôn Hà Xuyên
87	Đinh Cheo	1	20/10/1933	Thôn Hà Xuyên
88	Đinh Thị Xê	2	01/01/1965	Thôn Hà Xuyên
89	Đinh Thị Trúc	2	20/04/1941	Thôn Hà Xuyên
90	Đinh Thị Vay	2	09/10/1953	Thôn Hà Xuyên
91	Đinh Thị Trang	2	10/01/1945	Thôn Hà Xuyên
92	Đinh Phi	1	12/01/1965	Thôn Hà Xuyên
93	Đinh Thị Dúp	2	19/08/1940	Thôn Hà Xuyên
94	Đinh Thị Bì	2	01/01/1952	Thôn Hà Xuyên
95	Đinh Thị Lan	2	06/09/1955	Thôn Hà Liệt
96	Đinh Thị Lành	2	13/01/1945	Thôn Hà Liệt
97	Đinh Thép	1	08/08/1950	Thôn Hà Liệt
98	Đinh Thị Thia (Liều)	2	01/01/1961	Thôn Hà Liệt
99	Đinh Thị Thiết (Bôi)	2	06/06/1962	Thôn Hà Liệt
100	Đinh Thị Long	2	06/09/1969	Thôn Hà Liệt
101	Đinh Thị Tháo	2	05/09/1956	Thôn Hà Liệt
102	Đinh Thị Lại	1	10/01/1955	Thôn Hà Bôi
103	Đinh Me	1	01/01/1959	Thôn Hà Bôi
104	Đinh Thị Trái	2	05/10/1967	Thôn Hà Bôi
105	Đinh Nhon	1	01/01/1944	Thôn Hà Bôi
106	Đinh In	1	13/09/1946	Thôn Hà Bôi
107	Đinh Nghiêu	1	05/10/1950	Thôn Hà Bôi
108	Đinh Xâm	1	03/02/1953	Thôn Hà Bôi
109	Đinh Thị Găm	2	01/01/1940	Thôn Hà Bôi
110	Đinh Thị My	2	20/03/1957	Thôn Hà Bôi
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văn Ngăn	1	01/01/1968	Thôn Cà Xen
02	Đinh Thị Bời	2	18/4/1967	Thôn Làng Trê
03	Đinh Văn Bon	1	01/01/1960	Thôn Làng Trê
04	Đinh Văn Béo	1	01/01/1975	Thôn Gò Nhiều
05	Đinh Thị Lít	2	01/01/1976	Thôn An Phương
06	Đinh Trối	1	01/01/1958	Thôn Thượng Đổ
07	Đinh Thị Múi	2	01/12/1936	Thôn An Thanh

08	Đinh Văn Bênh	1	15/03/1990	Thôn Đồng Càn
09	Đinh Thị Beo	2	29/03/1993	Thôn Đồng Càn
10	Đinh Văn Bộ	1	06/01/1951	Thôn Đồng Vang
11	Đinh Văn Hồ	1	01/01/1975	Thôn Đồng Vang
12	Đinh Văn Bi	1	23/03/1964	Thôn Đồng Vang
13	Nguyễn Hồng	1	20/10/1951	Thôn 1
14	Bùi Kính	1	21/10/1959	Thôn 1
15	Trần Quốc Toàn	1	14/12/1990	Thôn 1
16	Trần Tuấn	1	02/10/1946	Thôn 1
17	Trần Thị Hợp	2	01/01/1947	Thôn 1
13	Lê Thị Cảnh	2	01/01/1961	Thôn 2
19	Trần Minh Xuân	1	01/05/1944	Thôn 2
20	Nguyễn Thị Mỹ	2	01/02/1948	Thôn 2
21	Trần Thị Điệp	2	01/01/1957	Thôn 2
22	Huỳnh Thị Liên	2	01/01/1949	Thôn 3
23	Nguyễn Thị Năm	2	01/01/1956	Thôn 3
24	Nguyễn Thị Thanh	2	20/03/1956	Thôn 3
25	Cao Thanh Vân	1	10/03/1953	Thôn 3
26	Nguyễn Xuân Thanh	1	20/07/1936	Thôn 3
27	Lê Thị Tư	2	12/01/1939	Thôn 3
28	Nguyễn Phúc	1	02/02/1961	Thôn 3
29	Đinh Lố	1	01/01/1945	Thôn Hà Xuyên
30	Đinh Văng	1	01/01/1966	Thôn Hà Bôi
31	Đinh Siêng	1	03/01/1955	Thôn Hà Bôi
32	Đinh Thị Thêu	2	02/03/1968	Thôn Hà Liệt
33	Đinh Thị Tít	2	01/12/1982	Thôn Hà Liệt
34	Đinh Văn Hốt	1	10/05/1961	Thôn Hà Liệt
35	Đinh Túp	1	02/06/1961	Thôn Hà Liệt
III.	Tổng cộng (I+II)	145		

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG REN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Ren, ngày 09 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Ích	2	01/01/1982	Thôn Làng Ren
02	Đinh Thị Liên	2	08/02/1979	Thôn Làng Ren
II.	Hộ cận nghèo			
III.	Tổng cộng (I+II)	02		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN CÀ XEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Xen, ngày 14 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Văn Mậu	1	08/06/1975	Thôn Cà Xen
02	Đinh Thị Số	2	02/01/1956	Thôn Cà Xen
03	Đinh Văn Ría	1	01/01/1961	Thôn Cà Xen
04	Đinh Văn Tranh	1	01/01/1977	Thôn Cà Xen
05	Đinh Văn Mau	1	19/06/1944	Thôn Cà Xen
06	Đinh Văn Suông	1	02/10/1998	Thôn Cà Xen
07	Đinh Thị Đú	2	01/01/1965	Thôn Cà Xen
08	Đinh Văn Gách	2	01/01/1978	Thôn Cà Xen
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văn Ngăn	1	01/01/1968	Thôn Cà Xen
III.	Tổng cộng (I+II)	09		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG TRÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Trê, ngày 08 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Lom	2	01/01/1958	Thôn Làng Trê
02	Đinh Thị Lên	2	06/10/1963	Thôn Làng Trê
03	Đinh Thị Tráy	2	08/06/1963	Thôn Làng Trê
04	Đinh Thị Xăng	2	04/02/1951	Thôn Làng Trê
05	Đinh Thị Đỏ	2	07/07/1960	Thôn Làng Trê
06	Đinh Thị Bình	2	01/01/1966	Thôn Làng Trê
II.	Hộ cận nghèo			Thôn Làng Trê
01	Đinh Thị Bời	2	18/04/1967	Thôn Làng Trê
02	Đinh Văn Bon	1	01/01/1960	Thôn Làng Trê
III.	Tổng cộng (I+II)	08		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN LÀNG GIỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Làng Giữa, ngày 12 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Văn Hối	1	15/05/1958	Thôn Làng Giữa
02	Đinh Thị Lý	2	15/06/1960	Thôn Làng Giữa
03	Đinh Thị Rua	2	02/03/1971	Thôn Làng Giữa
04	Đinh Thị Xú	2	15/03/1968	Thôn Làng Giữa
05	Đinh Văn Tia	1	03/02/1968	Thôn Làng Giữa
06	Đinh Thị Đíp	2	10/07/1980	Thôn Làng Giữa
07	Đinh Thị Bó	2	16/09/1959	Thôn Làng Giữa
II.	Hộ cận nghèo			
III.	Tổng cộng (I+II)	07		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN GÒ NHIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gò Nhiêu, ngày 20 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính <i>(1: Nam; 2: Nữ)</i>	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Gia	2	01/01/1939	Thôn Gò Nhiêu
02	Đinh Dôm	1	01/12/1936	Thôn Gò Nhiêu
03	Đinh Văn Hành	1	13/07/1958	Thôn Gò Nhiêu
04	Đinh Gàn	1	01/01/1956	Thôn Gò Nhiêu
05	Đinh Thị Ấp	2	01/01/1963	Thôn Gò Nhiêu
06	Đinh Văn Lối	1	01/01/1979	Thôn Gò Nhiêu
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văn Béo	1	01/01/1975	Thôn Gò Nhiêu
III.	Tổng cộng (I+II)	07		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN AN PHƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Phương, ngày 04 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Lủi	2	01/01/1966	Thôn An Phương
02	Đinh Thị Đuổi	2	08/10/1956	Thôn An Phương
03	Đinh Thị Tiểu	2	01/01/1956	Thôn An Phương
04	Đinh Thị Ổi	2	01/01/1971	Thôn An Phương
05	Đinh Thị Ỗi	2	01/01/1961	Thôn An Phương
06	Đinh Tây	1	01/01/1959	Thôn An Phương
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Thị Lít	2	01/01/1976	Thôn An Phương
III.	Tổng cộng (I+II)	07		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN THƯỢNG ĐỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thượng Đổ, ngày 25 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Nhá	1	01/01/1959	Thượng Đổ
02	Đinh Thị Ý	2	01/01/1964	Thượng Đổ
03	Đinh Cỏi	1	01/01/1964	Thượng Đổ
04	Đinh Thị Bối	2	01/9/2004	Thượng Đổ
05	Đinh Văn Cờ	1	01/01/1973	Thượng Đổ
06	Đinh Hoanh	1	01/01/1958	Thượng Đổ
07	Đinh Thị Táp	2	01/01/1966	Thượng Đổ
08	Đinh Thị Òa	2	02/5/1981	Thượng Đổ
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Trối	1	01/01/1958	Thượng Đổ
III.	Tổng cộng (I+II)	09		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN AN THANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Thanh, ngày 08 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Lít	1	02/09/1959	Thôn An Thanh
02	Đinh Văn Enh	1	01/12/1964	Thôn An Thanh
03	Đinh Thị Thanh	2	01/01/1956	Thôn An Thanh
04	Đinh Thị Rúp	2	31/05/1957	Thôn An Thanh
05	Đinh Thị Kê	2	01/01/1960	Thôn An Thanh
06	Đinh Thị Nghĩa	2	12/10/1961	Thôn An Thanh
07	Đinh Thị Tho	2	14/10/1953	Thôn An Thanh
08	Đinh Thị Một	2	29/03/1993	Thôn An Thanh
II.	Hộ cận nghèo			
03	Đinh Thị Múi	2	01/12/1936	Thôn An Thanh
III.	Tổng cộng (I+II)	09		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN ĐỒNG CẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Cần, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Bé	2	01/01/1961	Thôn Đồng Cần
02	Trần Thị Minh Hiếu	2	21/11/1974	Thôn Đồng Cần
03	Đinh Thị Kêm	2	01/01/1959	Thôn Đồng Cần
04	Đinh Lờ	1	01/01/1961	Thôn Đồng Cần
05	Đinh Ghi	2	01/01/1956	Thôn Đồng Cần
06	Đinh Thị Tiên	2	01/01/1963	Thôn Đồng Cần
07	Đinh Văn Tăng	1	10/02/1988	Thôn Đồng Cần
08	Đinh Thị Phin	2	01/01/1975	Thôn Đồng Cần
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văn Bênh	1	15/03/1990	Thôn Đồng Cần
02	Đinh Thị Beo	2	29/03/1993	Thôn Đồng Cần
III.	Tổng cộng (I+II)	10		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN ĐỒNG VANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Vang, ngày 30 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Văn Bin	1	23/03/1964	Thôn Đồng Vang
02	Đinh Thị Gửi	2	01/01/1930	Thôn Đồng Vang
03	Đinh Thị Lưới	2	01/01/1975	Thôn Đồng Vang
04	Đinh Thị Eo	2	01/01/1962	Thôn Đồng Vang
05	Lê Thị Hồng Sương	2	02/02/1954	Thôn Đồng Vang
06	Đinh Văn Mạnh	1	12/01/1950	Thôn Đồng Vang
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văn Bộ	1	06/01/1951	Thôn Đồng Vang
02	Đinh Văn Hồ	1	01/01/1975	Thôn Đồng Vang
03	Đinh Văn Bi	1	23/03/1964	Thôn Đồng Vang
III.	Tổng cộng (I+II)	09		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN MỘT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn Một, ngày 28 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Nguyễn Ngọc Thanh	1	04/01/1975	Thôn 1
02	Nguyễn Thị Nhân	2	01/12/1968	Thôn 1
03	Trần Thị Thuỷ	2	10/5/1973	Thôn 1
II.	Hộ cận nghèo			
01	Nguyễn Hồng	1	20/10/1951	Thôn 1
02	Bùi Kính	1	21/10/1959	Thôn 1
03	Trần Quốc Toàn	1	14/12/1990	Thôn 1
04	Trần Tuấn	1	02/10/1946	Thôn 1
05	Trần Thị Hợp	2	01/01/1947	Thôn 1
III.	Tổng cộng (I+II)	8		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn Hai, ngày 26 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Phan Thị Chỉ	2	01/01/1945	Thôn Hai
02	Trần Thị Vân	2	20/01/1946	Thôn Hai
03	Nguyễn Thị Thu	2	08/03/1957	Thôn Hai
II.	Hộ cận nghèo			
01	Lê Thị Cảnh	2	01/01/1961	Thôn Hai
02	Trần Minh Xuân	1	01/05/1944	Thôn Hai
03	Nguyễn Thị Mỹ	2	01/02/1948	Thôn Hai
04	Trần Thị Điệp	2	01/01/1957	Thôn Hai
III.	Tổng cộng (I+II)	7		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thôn Ba, ngày 20 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Nguyễn Thị Ngọc	2	10/10/1959	Thôn 3
02	Lê Thị Nhị	2	02/02/1955	Thôn 3
03	Cao Thanh Long	1	01/01/1954	Thôn 3
04	Nguyễn Thị Ngoan	2	01/12/1948	Thôn 3
II.	Hộ cận nghèo			
01	Huỳnh Thị Liên	2	01/01/1949	Thôn 3
02	Nguyễn Thị Năm	2	01/01/1956	Thôn 3
03	Nguyễn Thị Thanh	2	20/03/1956	Thôn 3
04	Cao Thanh Vân	1	10/03/1953	Thôn 3
05	Nguyễn Xuân Thanh	1	20/07/1936	Thôn 3
06	Lê Thị Tư	2	12/01/1939	Thôn 3
07	Nguyễn Phúc	1	02/02/1961	Thôn 3
III.	Tổng cộng (I+II)	11		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ XUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Xuyên, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Tút	1	17/9/1951	Thôn Hà Xuyên
02	Đinh Thị Bộc	2	01/01/1959	Thôn Hà Xuyên
03	Đinh Thị Hầy	2	06/11/1941	Thôn Hà Xuyên
04	Đinh Thị Xanh	2	18/09/1949	Thôn Hà Xuyên
05	Đinh Thị Bói	2	10/10/1984	Thôn Hà Xuyên
06	Đinh Thị P Rút	2	06/03/1941	Thôn Hà Xuyên
07	Đinh Thị Đôn	2	19/06/1954	Thôn Hà Xuyên
08	Đinh Thị Thời	2	01/01/1959	Thôn Hà Xuyên
09	Đinh Thị Rã	2	01/01/1919	Thôn Hà Xuyên
10	Đinh Văn Xiểu	1	10/07/1946	Thôn Hà Xuyên
11	Đinh Thị Trăm	2	04/10/1947	Thôn Hà Xuyên
12	Đinh Cheo	1	20/10/1933	Thôn Hà Xuyên
13	Đinh Thị Xê	2	01/01/1965	Thôn Hà Xuyên
14	Đinh Thị Trúc	2	20/04/1941	Thôn Hà Xuyên
15	Đinh Thị Vay	2	09/10/1953	Thôn Hà Xuyên
16	Đinh Thị Trang	2	10/01/1945	Thôn Hà Xuyên
17	Đinh Phi	1	12/01/1965	Thôn Hà Xuyên
18	Đinh Thị Dúp	2	19/08/1940	Thôn Hà Xuyên
19	Đinh Thị Bì	2	01/01/1952	Thôn Hà Xuyên
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Lố	1	01/01/1945	Thôn Hà Xuyên
III.	Tổng cộng (I+II)	20		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ LIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Liet, ngày 27 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Lan	2	06/09/1955	Thôn Hà Liet
02	Đinh Thị Lành	2	13/01/1945	Thôn Hà Liet
03	Đinh Thép	1	08/08/1950	Thôn Hà Liet
04	Đinh Thị Thia	2	01/01/1961	Thôn Hà Liet
05	Đinh Thị Thiết	2	06/06/1962	Thôn Hà Liet
06	Đinh Thị Long	2	14/02/1952	Thôn Hà Liet
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Thị Thêu	2	02/03/1968	Thôn Hà Liet
02	Đinh Thị Tít	2	01/12/1982	Thôn Hà Liet
03	Đinh Văn Hốt	1	10/05/1961	Thôn Hà Liet
04	Đinh Túp	1	02/06/1961	Thôn Hà Liet
III.	Tổng cộng (I+II)	10		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN

Mẫu số 6.1. Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo sau khi rà soát

UBND XÃ MINH LONG
THÔN HÀ BÔI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Bôi, ngày 21 tháng 10 năm 2025

DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO SAU KHI RÀ SOÁT

TT	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam; 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ
I.	Hộ nghèo			
01	Đinh Thị Lại	1	10/01/1955	Thôn Hà Bôi
02	Đinh Me	1	01/01/1959	Thôn Hà Bôi
03	Đinh Thị Trái	2	05/10/1967	Thôn Hà Bôi
04	Đinh Nhon	1	01/01/1944	Thôn Hà Bôi
05	Đinh In	1	13/09/1946	Thôn Hà Bôi
06	Đinh Nghiêu	1	05/10/1950	Thôn Hà Bôi
07	Đinh Xâm	1	03/02/1953	Thôn Hà Bôi
08	Đinh Thị Găm	2	01/01/1940	Thôn Hà Bôi
09	Đinh Thị My	2	20/03/1957	Thôn Hà Bôi
II.	Hộ cận nghèo			
01	Đinh Văng	1	01/01/1966	Thôn Hà Bôi
02	Đinh Siêng	1	03/01/1955	Thôn Hà Bôi
III.	Tổng cộng (I+II)	11		

NGƯỜI LẬP BIỂU

XÁC NHẬN CỦA TRƯỞNG THÔN